

Số: 18/2017/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ về quy định quy chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an Thành phố Hà Nội tại tờ trình số 64/CAHN-PA72 ngày 23 tháng 02 năm 2017 về việc xây dựng Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội; báo cáo thẩm định số 472/STP-VBQP ngày 21/3/2017 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- VPUB: CVP, các PCVP, NC, KT, ĐT, KGVX, TKBT, HCTC, TTTH&CB;
- Cổng thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, CAHN(3b).P(85)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

(1307)

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2017

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2017/QĐ-UBND

Ngày 4 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, hình thức, nội dung, trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội (sau đây gọi chung là Thành phố) trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.
2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân mời, bảo lãnh người nước ngoài.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Tạo điều kiện cho người nước ngoài thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, ổn định, thuận lợi đối với người nước ngoài, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao là người nước ngoài.
2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn Thành phố.
3. Chủ động, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật có yếu tố nước ngoài.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn Thành phố phải tuân thủ các quy định pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, các quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.



2. Đảm bảo chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn Thành phố theo đúng quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất, không chồng chéo, không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan liên quan. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin về người nước ngoài phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin người nước ngoài phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra đối với người nước ngoài cư trú, hoạt động phải đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra nhằm tránh làm phiền hà đến người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn Thành phố.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Thông tin có yếu tố nước ngoài được trao đổi, báo cáo, cập nhật, đồng nhất, khai thác thông qua chương trình phần mềm dữ liệu dùng chung về người nước ngoài do Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng. Thông qua chương trình phần mềm này, các cơ quan chức năng sẽ được phân quyền khai thác thông tin theo phạm vi địa bàn, lĩnh vực, chuyên đề phụ trách.

2. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

3. Thông qua các cuộc họp liên ngành định kỳ, đột xuất.

4. Thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết.

5. Thông qua việc thanh tra, kiểm tra của các đoàn công tác liên ngành.

6. Thông qua quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

7. Các hình thức khác.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a. Trên cơ sở, chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình, chủ động nghiên cứu, chỉnh sửa, đề xuất các nội dung liên quan đến công tác quản lý cư trú, hoạt động

của người nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật. Trao đổi với Công an Thành phố trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài.

b. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Công an Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về cư trú, hoạt động của người nước ngoài trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm: Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố nghiên cứu, thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật do các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì soạn thảo về công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ký, ban hành.

Điều 7. Phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài

Trách nhiệm của các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện: Trên cơ sở, chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình, chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài cho các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 8. Phối hợp trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Công an Thành phố có trách nhiệm:

a. Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội có liên quan đến người nước ngoài trên địa bàn Thành phố.

b. Cấp, gia hạn, hủy bỏ các loại giấy tờ liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài theo phân cấp của Bộ Công an.

c. Thực hiện công tác quản lý khai báo tạm trú đối với người nước ngoài. Giao Cảnh sát khu vực, Công an xã chịu trách nhiệm rà soát, trực tiếp nắm tình hình, quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn phụ trách.

d. Phối hợp các cơ quan chức năng đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xác định khu vực cấm, địa điểm cấm người nước ngoài đi lại, cư trú; Cấp giấy phép cho người nước ngoài vào khu vực cấm, địa điểm cấm.

đ. Phối hợp chia sẻ thông tin cư trú, hoạt động của người nước ngoài:

- Cung cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan thông tin người nước ngoài được Công an Thành phố cấp thẻ tạm trú, cấp thị thực, gia hạn tạm trú làm việc cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà thầu (sau đây gọi chung là tổ chức), cá nhân trên địa bàn Thành phố theo chức năng quản lý từng đơn vị.

- Cung cấp cho Sở Du lịch, Cục Thống kê thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin người nước ngoài khai báo tạm trú trên địa bàn Thành phố.

2. Các sở, ban, ngành Thành phố có trách nhiệm:

a. Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp cho Công an Thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế thành phố Hà Nội, Cục Thống kê thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin các tổ chức có yếu tố nước ngoài mới thành lập, thay đổi nội dung đăng ký hoặc thu hồi, giải thể; thông tin nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư kinh doanh theo chức năng quản lý từng đơn vị.

b. Sở Ngoại vụ cung cấp cho Công an Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện thông tin tổ chức phi chính phủ nước ngoài, người nước ngoài hoạt động dưới hình thức tình nguyện viên theo các chương trình dự án do nhà tài trợ vốn ODA, vốn vay ưu đãi hoặc tổ chức phi chính phủ nước ngoài phái cử; thông tin hiệp hội doanh nghiệp, chi nhánh hiệp hội doanh nghiệp và số người nước ngoài tham gia; thông tin các đoàn quốc tế đến Hà Nội tổ chức hội nghị, hội thảo; thông tin tổ chức, cá nhân nước ngoài làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; tổ chức, cá nhân nước ngoài được khen thưởng; đối với thông tin do Bộ Ngoại giao quản lý định kỳ hàng năm cung cấp thông tin người nước ngoài là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế thuộc Liên hợp quốc, tổ chức liên chính phủ tại Việt Nam; thông tin văn phòng thường trú của cơ quan báo chí nước ngoài và phóng viên nước ngoài theo chức năng quản lý từng đơn vị.

c. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp cho Công an Thành phố, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin người nước ngoài được cấp giấy phép lao động, xác nhận miễn giấy phép lao động theo chức năng quản lý từng đơn vị.

d. Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất cung cấp cho Công an Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài mới thành lập, thay đổi nội dung đăng ký hoặc thu hồi, giải thể; người nước ngoài được cấp giấy phép lao động, xác nhận miễn giấy phép lao động; người nước ngoài tạm trú tại các khu công nghiệp và chế xuất theo chức năng quản lý từng đơn vị.

đ. Sở Công Thương cung cấp cho Công an Thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Cục Thuế thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài, cụm công nghiệp có yếu tố nước ngoài mới thành lập, điều chỉnh, cấp lại, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép và thông tin về Trường văn phòng theo chức năng quản lý từng đơn vị.

e. Sở Tư pháp cung cấp cho Công an Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất thông tin lao động là người nước ngoài được cấp lý lịch tư pháp; hồ sơ về quốc tịch, hồ sơ kết hôn, giao nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài theo chức năng quản lý từng đơn vị.

f. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng có trách nhiệm cung cấp cho Công an Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động, kinh doanh ngành nghề đặc biệt, ngành nghề có điều kiện; giấy phép lái xe; thông tin nhà thầu và người nước ngoài làm việc được cấp mới, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép theo chức năng quản lý từng đơn vị.

g. Cục Thuế thành phố Hà Nội cung cấp cho Công an Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin các tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài ngừng kinh doanh nhưng không thông báo, nợ thuế, trốn thuế theo chức năng quản lý từng đơn vị.

h. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành phố Hà Nội cung cấp cho Công an Thành phố thông tin các giao dịch chuyển tiền nghi có liên quan đến hoạt động khủng bố, rửa tiền, tội phạm quốc tế và các khoản nợ xấu của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

i. Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp cho các sở, ban, ngành Thành phố thông tin các tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài hoạt động thực tế tại địa phương mình theo chức năng quản lý từng đơn vị.

k. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an Thành phố, các sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, triển khai chương trình phần mềm dùng chung phục vụ cập nhật, đồng nhất, quản lý, khai thác và báo cáo dữ liệu thông tin cư trú, hoạt động của người nước ngoài.

1. Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí xây dựng, triển khai, duy trì chương trình phần mềm dữ liệu dùng chung về thông tin cư trú, hoạt động của người nước ngoài.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân mời, bảo lãnh người nước ngoài quản lý hoạt động của người nước ngoài theo đúng mục đích nhập cảnh, phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến người nước ngoài, phối hợp với cơ sở lưu trú thực hiện việc khai báo tạm trú.

4. Chế độ trao đổi thông tin

a. Cung cấp thông tin bằng văn bản hoặc qua thư điện tử công vụ theo định kỳ hàng tháng (mốc số liệu từ ngày 16 tháng trước đến ngày 15 tháng tiếp theo làm báo cáo) hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

b. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu có yếu tố nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường chia sẻ cơ sở dữ liệu với nhau qua mạng điện tử, đảm bảo đủ điều kiện kết nối, hướng tới xây dựng dữ liệu dùng chung về người nước ngoài của Thành phố. Việc trao đổi thông tin qua mạng điện tử được tiến hành tự động, thường xuyên.

Điều 9. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Thanh tra Thành phố là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra; thống kê, theo dõi kế hoạch kiểm tra trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài. Thanh tra Thành phố có trách nhiệm đối chiếu các kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng để giảm thiểu trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian.

a. Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra thành phố Hà Nội có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi ngay cho các cơ quan chức năng tham gia.

b. Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, cơ quan nào ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra thì cơ quan đó chịu trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Sau khi kết thúc, cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm kết luận, giải quyết xử lý theo thẩm quyền. Kết quả kiểm tra phải được gửi ngay cho các cơ quan chức năng tham gia.

2. Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất kế hoạch kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

Điều 10. Phối hợp xử lý vi phạm pháp luật về cư trú, hoạt động của người nước ngoài

1. Trường hợp phát hiện vụ việc vi phạm có yếu tố nước ngoài, cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền và chia sẻ, cung cấp thông tin theo điều 8 của Quy chế này.

2. Trường hợp người nước ngoài vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động tại Việt Nam nhưng thuộc diện ưu đãi, miễn trừ thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

3. Công an Thành phố thông báo cho các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp huyện về phương thức, thủ đoạn vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài để chủ động phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý.

Điều 11. Phối hợp trong việc thống kê nhà nước về cư trú, hoạt động của người nước ngoài

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê số liệu người nước ngoài và tổ chức liên quan theo điều 8 của Quy chế này báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Công an Thành phố).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp hiện hành.

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc Thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách,



đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thủ trưởng các đơn vị phát huy trách nhiệm người đứng đầu, nếu đơn vị mình có vi phạm trong thực hiện quy chế thì bị xử lý theo quy định từ hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm đến kỷ luật. Định kỳ hàng năm (trước ngày 16/11) có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện (qua Công an Thành phố).

2. Công an Thành phố là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện trao đổi với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Công an Thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.


ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CHỦ TỊCH
Nguyễn Đức Chung